

Số: 1203/BC-STP

Hưng Yên, ngày 18 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Kính gửi: Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 639/BPC-TTĐN ngày 09/9/2024 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 340/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình hành động của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và Chương trình trọng tâm công tác tư pháp hàng năm của tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp đã chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng Kế hoạch công tác tư pháp của đơn vị mình, đồng thời, tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, thời gian quy định.

2. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Giai đoạn 2021-2025, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác

với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 02/CT-CTUBND ngày 26/01/2022 về tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ... và nhiều văn bản liên quan đến công tác cải cách thể chế, xây dựng và hoàn thiện hệ thống VBQPPL ở địa phương, như: Kế hoạch về xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; văn bản về việc triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh; Danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa thông qua tại các kỳ họp; văn bản về lập danh mục, phân công soạn thảo văn bản quy định chi tiết và ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, pháp lệnh của HĐND, UBND tỉnh, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

Kết quả: Sở Tư pháp đã tiến hành tham gia góp ý đối với 533 dự thảo VBQPPL của Trung ương và địa phương, tham gia góp ý vào nhiều văn bản khác như đề án, kế hoạch của tỉnh. Tiến hành thẩm định đúng tiến độ, có chất lượng đối với 255 dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh. Về cơ bản, VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành đảm bảo về căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác của cơ quan nhà nước cấp trên. Văn bản do UBND ban hành phù hợp với Nghị quyết của HĐND các cấp và phù hợp với đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và tình hình thực tiễn của địa phương.

Công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền VBQPPL được thực hiện thường xuyên, có nề nếp. Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tiến hành tự kiểm tra 123 VBQPPL do UBND tỉnh ban hành; tổ chức thực hiện việc kiểm tra theo thẩm quyền 235 văn bản do HĐND, UBND cấp huyện ban hành, trong đó xác định được 81 văn bản là VBQPPL. Tiến hành rà soát thường xuyên đối với 2.850 VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với 157 VBQPPL. Thông qua công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản, qua các buổi tập huấn, các ý kiến phản hồi, kiến nghị của doanh nghiệp đã được các cấp xem xét, tiếp thu trình cấp có thẩm quyền đề nghị sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và phù hợp với văn bản pháp luật cấp trên.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

a) Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 78/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đồng thời, hàng năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó, lĩnh vực theo dõi trọng tâm là các lĩnh vực thi hành pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường (Năm 2021); các lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ, khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19; tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; công tác giải phòng mặt bằng và chuyển

mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư (Năm 2022); Lĩnh vực pháp luật về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu cho sản xuất, đời sống quy định tại Điều 15 Luật Giá năm 2012; lĩnh vực pháp luật về lao động, việc làm (theo Bộ luật lao động năm 2019 và Luật việc làm năm 2013); lĩnh vực thi hành pháp luật về bồi thường giải phóng mặt bằng thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; lĩnh vực thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường. (Năm 2023); lĩnh vực thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm, thực hiện chính sách pháp luật về quản lý thị trường bất động sản, thực hiện chính sách về phát triển nhà ở xã hội... và các văn bản chỉ đạo về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chỉ số chỉ phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1); Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp cũng đã triển khai và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xây dựng Phương án điều tra, khảo sát, hàng vạn mẫu Phiếu khảo sát để điều tra khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trọng tâm trên địa bàn cấp huyện, cấp xã.

b) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, như: việc xác định thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; việc báo cáo số liệu xử phạt vi phạm hành chính; tham gia ý kiến đối với Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính; kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính tại một số cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh...

Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tuyên truyền, giới thiệu một số điểm mới của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Chương trình số 02/CTr/BTGTU ngày 18/3/2021); ban hành văn bản, tài liệu phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC gửi tới các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính hàng năm cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác hành chính tư pháp

a) Về công tác hộ tịch

Thực hiện Luật Hộ tịch năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 phê duyệt Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đồng thời

ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp những vướng mắc, khó khăn của cơ quan đăng ký hộ tịch các cấp, góp phần đưa công tác hộ tịch của tỉnh tiếp tục đi vào nề nếp, như: hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch; xác minh sổ hộ tịch; cung cấp thông tin liên quan đến đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; hướng dẫn nghiệp vụ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; tạm dừng cấp số định danh cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân; hướng dẫn xác minh thông tin cha, mẹ khi thực hiện đăng ký lại khai sinh; hướng dẫn ghi Trích lục thay đổi, cải chính hộ tịch...; triển khai thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh; Quy chế phối hợp thực hiện liên thông kết nối dữ liệu điện tử đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Bên cạnh công tác hướng dẫn nghiệp vụ, Sở Tư pháp tăng cường công tác kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh; triển khai Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Kết quả: 10 huyện, thành phố, thị xã đã thụ lý và giải quyết xong 284 hồ sơ đăng ký kết hôn; 149 hồ sơ đăng ký khai sinh; 07 hồ sơ đăng ký khai tử. 161 xã, phường, thị trấn đã thụ lý và cấp Giấy khai sinh cho 50.581 trường hợp, đăng ký lại giấy khai sinh 53.230 trường hợp; đăng ký khai tử cho 24.617 trường hợp, đăng ký lại việc khai tử 829 trường hợp; cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho 20.007 cặp, đăng ký lại việc kết hôn 1.516 trường hợp.

b) Về công tác quốc tịch

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công văn số 519/UBND-NC ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Quyết định số 514/QĐ-BTP ngày 01/4/2021 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp giai đoạn 2020-2030. Trên cơ sở các văn bản của Bộ, của tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản hướng dẫn Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh việc thôi quốc tịch của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; không giải quyết hồ sơ nào xin cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, Giấy xác nhận gốc Việt Nam.... tổ chức tập huấn Luật Quốc tịch và Nghị định số 16/2020/NĐ-CP.

c) Về công tác chứng thực

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP, Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản về hướng dẫn, kiểm tra công tác chứng thực; về việc rà soát, kiện toàn, lập danh sách cộng tác viên dịch thuật; hướng dẫn ghi lời chứng khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch; hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Sổ trên phần mềm chứng thực; hướng dẫn cấp bản sao điện tử từ sổ gốc; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo

tinh thần Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử ...

Kết quả: 10 Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố đã chứng thực 938 việc; chứng thực 56.454 bản sao. 161 xã, phường, thị trấn đã chứng thực 99.097 việc; chứng thực 2.331.341 bản sao. Việc thu phí, lệ phí và nộp ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

d) Về nuôi con nuôi

Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh hoặc trực tiếp ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường giải quyết nuôi con nuôi trong tình hình mới; hướng dẫn giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước; hướng dẫn nghiệp vụ, ghi chú nuôi con nuôi; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường, đánh giá nhu cầu, lập danh sách, hồ sơ của trẻ có nhu cầu tìm gia đình thay thế; thực hiện tư vấn về trình tự, thủ tục cho người dân có nhu cầu xin nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài, nội dung chủ yếu liên quan đến thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thông qua thủ tục giới thiệu trẻ; giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp nhận con riêng, cháu ruột làm con nuôi...

Kết quả: Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết được 04 trường hợp, đối tượng: cha dượng nhận con riêng của vợ làm con nuôi; thực hiện bàn giao 06 trẻ em được làm con nuôi người nước ngoài (*04 trường hợp, năm 2020 đã được UBND tỉnh Quyết định cho phép làm con nuôi người nước ngoài, nhưng do dịch bệnh covid bố nuôi chưa về Việt Nam để nhận con nuôi được*). 10 huyện, thị xã, thành phố đã thụ lý và giải quyết việc nuôi con nuôi đối với 49 trường hợp nuôi con nuôi trong nước.

e) Về công tác lý lịch tư pháp

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường hoạt động cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 phê duyệt Quy trình thực hiện thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Công văn số 231/UBND-NC ngày 27/01/2022 về việc tăng cường phối hợp hoạt động cung cấp thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh; tăng cường triển khai cấp Phiếu LLTP trực tuyến mức độ 3, 4 trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hưng Yên và tích hợp mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia, qua dịch vụ bưu chính công ích; đồng thời tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn toàn tỉnh.

Kết quả: Sở Tư pháp đã cấp 24.938 Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của đương sự, trong đó, cấp cho công dân Việt Nam là 23.641 Phiếu, người nước ngoài là 1.297

Phiếu. Tiếp nhận, kiểm tra, phân loại 19.474 thông tin lý lịch tư pháp; việc lập, nhập, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp đảm bảo theo quy định.

f) Về công tác bồi thường nhà nước

Hàng năm, Sở Tư pháp đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh. Theo đó 10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước hàng năm trên địa bàn quản lý, từ đó bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, hàng năm, Sở Tư pháp đều ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước. Trong thời qua, trên địa bàn tỉnh không có vụ việc liên quan đến trách nhiệm bồi thường của nhà nước và bồi hoàn của người thực thi công vụ.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

a) Lĩnh vực luật sư

Tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của luật sư, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp của luật sư; tạo điều kiện và khuyến khích, thu hút luật sư tích cực tham gia tư vấn pháp luật, tư vấn chính sách đầu tư, dự án kinh tế - xã hội của tỉnh; tham gia công tác tư vấn pháp luật trong công tác hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các công tác xã hội khác. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư; tăng cường kỷ cương trong hoạt động luật sư; tạo điều kiện, hỗ trợ trụ sở làm việc cho Đoàn Luật sư tỉnh để thực hiện tốt nhiệm vụ.

Kết quả: Sở Tư pháp thực hiện việc cấp mới Giấy đăng ký hoạt động; cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; thu hồi Giấy đăng ký hoạt động; đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho tổ chức, cá nhân đảm bảo thời gian, điều kiện theo quy định. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 08 tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp (05 Văn phòng luật sư và 03 Công ty luật), số luật sư là thành viên của Đoàn luật sư là 40 luật sư (Trong đó, hoạt động tại Hưng Yên là 22). Các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh đã thực hiện xong 241 vụ việc trong đó, tham gia tố tụng 78 vụ việc, tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác đối với 90 vụ việc, trợ giúp pháp lý 73 vụ việc.

b) Lĩnh vực công chứng

Căn cứ Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 18/5/2021 về triển khai Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, nghiệp vụ công chứng, như: việc chấp hành quy định pháp luật về công chứng của tổ chức hành nghề công chứng và

công chứng viên; triển khai thực hiện Thông tư 01/2021/TT-BTP và thực hiện có hiệu quả các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công chứng và pháp luật có liên quan, hướng dẫn nghiệp vụ hành nghề của công chứng viên và của tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 17 tổ chức hành nghề công chứng (Phòng Công chứng số 1 và 16 Văn phòng công chứng), với 37 công chứng viên. Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đã công chứng 137.684 việc; chứng thực 199.200 bản sao; chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 8.890 việc; nộp ngân sách nhà nước 5.230.800.000 đồng.

c) Lĩnh vực giám định tư pháp

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên rà soát, cập nhật, hoàn thiện danh sách đội ngũ người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp hiện có thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương theo quy định của Luật và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp bảo đảm chất lượng, hiệu quả hoạt động giám định. Hàng năm, tiến hành rà soát, tổng hợp, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tư pháp kết quả chấp hành pháp luật về giám định tư pháp trong tổng hình sự trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp lý về giám định tư pháp. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập (Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh và Trung tâm pháp y trực thuộc Sở Y tế). 02 tổ chức giám định đã thực hiện được 3.961 vụ việc, trong đó, giám định kỹ thuật hình sự 2.684 vụ việc; giám định pháp y 1.277 vụ việc.

d) Lĩnh vực đấu giá tài sản

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Giúp UBND tỉnh tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp đảm bảo theo quy định. Tiếp tục phối hợp các sở, ngành, địa phương rà soát, xây dựng trình UBND tỉnh ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất. Tiếp tục quán triệt triển khai nghiêm túc các quy định của pháp luật về đấu giá trong việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá trên Trang thông tin điện tử tại Công văn số 337/STP- BTTP ngày 06/4/2020 về triển khai Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản trong đó yêu cầu các tổ chức hành nghề đấu giá triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, đảm bảo triển khai nghiêm túc việc đăng tải các

thông tin trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong hoạt động hành nghề đấu giá tài sản; tiếp tục hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho các tổ chức, các cơ quan, đơn vị trong quá trình sử dụng Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và Phần mềm quản lý đấu giá. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 03 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp (trong đó gồm Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp và 02 tổ chức đấu giá khác). Các tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh đã tổ chức đấu giá thành 208 hợp đồng (chủ yếu do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp thực hiện), làm lợi cho tổ chức, cá nhân hàng trăm tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước 925.550.000 đồng.

e) Lĩnh vực giao dịch bảo đảm

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Triển khai có hiệu quả Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan báo công tác phối hợp thực hiện xử lý nợ xấu trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Cục đăng ký giao dịch bảo đảm tổ chức lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ đăng ký biện pháp bảo đảm cho các tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh và các tổ chức tín dụng, Chi nhánh, Phòng giao dịch của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh... Kết quả: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và 10 Chi nhánh đã thụ lý và giải quyết 76.143 đơn đăng ký giao dịch bảo đảm.

f) Lĩnh vực hòa giải thương mại, thừa phát lại và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại; Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 06/02/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Quán triệt, chỉ đạo Hòa giải viên thương mại vụ việc trong quá trình hành nghề thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về hòa giải thương mại và pháp luật khác có liên quan.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trọng tài thương mại; Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án dân sự Tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật trọng tài thương mại; Thông tư 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại. Trên cơ sở Quyết định số 138/QĐ-BTP ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc cấp Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài tại Việt Nam. Năm 2022, Sở Tư pháp đã cấp 01 Giấy đăng ký hoạt động cho Trung tâm Trọng tài thương mại D2, có địa chỉ tại thành phố Hưng Yên.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc quản lý đội ngũ hành nghề quản lý và thanh lý tài sản ở địa phương theo quy định tại Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày

16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. Sở Tư pháp đã cấp đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân cho 02 trường hợp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thừa phát lại; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 06 tổ chức Thừa phát lại được cấp phép hoạt động; các tổ chức Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh đã tiến hành lập 9.196 vi bằng, tổng đạt được 5.290 quyết định.

g) Lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh hàng năm. Tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch triển khai công tác của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng hàng năm; Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng....

Kết quả: Tổng số vụ việc thực hiện là 2.516 vụ việc cho 2.516 lượt người, trong đó, 1.683 trường hợp đã được trợ giúp viên pháp lý và luật sư bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại tòa án nhân dân 2 cấp; đại diện ngoài tổ tụng 39 trường hợp. Bên cạnh đó, Trung tâm trợ giúp pháp lý đã làm tốt công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

h) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các thông tin pháp lý, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử cơ quan, đơn vị..., tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư kịp thời tiếp cận với các văn bản pháp lý theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên cơ sở kế hoạch và chỉ đạo của UBND tỉnh, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành Kế hoạch về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hoặc ban hành Kế hoạch về công tác pháp chế, công tác tư pháp, trong đó có nội dung thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, qua đó, đã khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận với các tài liệu pháp lý, thủ tục hành chính, các

chính sách, chương trình hỗ trợ của nhà nước và các vấn đề pháp lý có liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

Hàng năm, Sở Tư pháp đã làm tốt công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), thường xuyên, kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án. Nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, người lao động trong các doanh nghiệp...

Tham mưu UBND tỉnh ban hành, trực tiếp ban hành hàng trăm văn bản đề hướng dẫn, quản lý, chỉ đạo về công tác PBGDPL như: Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở hàng năm; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại các kỳ họp; Kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật hàng năm; Công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.... Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã thường xuyên tham mưu kiện toàn, củng cố về tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chức năng nhiệm vụ được giao, phát huy tốt vai trò của cơ quan thường trực Hội đồng và các thành viên; tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương như: Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh phổ biến nội dung cơ bản của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và pháp luật Việt Nam về các quyền dân sự, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân giai đoạn 2015-2020"; Kế hoạch thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022, Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021"; Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027"; Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân" trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp đã phối hợp với nhiều sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh thực hiện các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật tới nhiều đối tượng khác nhau, như: phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Tòa án nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Hội Nông dân; Hội Phụ Nữ, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện triển khai thực hiện các chương trình phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm, đảm bảo thiết thực, hiệu quả...

Kết quả: Các sở, ngành và 10 huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến được 4.958 cuộc cho 518.971 lượt người, cấp phát miễn phí

3.758.375 tài liệu PBGDPL; tổ chức hàng trăm cuộc thi tìm hiểu pháp luật với hàng nghìn người dự thi...Các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 3.180 vụ việc, tiến hành hòa giải thành 2.796 vụ việc, đạt tỷ lệ khoảng **88%**.

7. Công tác xây dựng Ngành

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp Hưng Yên; Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp; Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh quy định vị trí, chức năng, quyền hạn, nghĩa vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của Sở Tư pháp, giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 17/03/2022 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp, giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của Sở Tư pháp, giai đoạn 2024-2026.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp tiếp tục chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Ngành Tư pháp; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tư pháp, gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng công chức; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

8. Công tác khác

Ngoài các nhiệm vụ cụ thể nêu trên, Sở Tư pháp tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp hàng năm của Bộ, của tỉnh trên tất cả các lĩnh vực: công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác văn phòng, thống kê, tài chính, cải cách hành chính, cải cách tư pháp...và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Tư pháp.

II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2023-2025

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương và tổ chức, triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 có hiệu quả, chú trọng và ưu tiên việc hoàn thiện thể chế về tổ chức và hoạt động của cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp và việc hoàn thiện các chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền XHCN, bảo đảm tốt hơn quyền tự do dân chủ của công dân theo tinh thần Hiến pháp năm 2013....

- Gắn việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của ngành; tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, rà soát văn bản đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời, chính xác, gắn kết chặt chẽ công tác này với công tác xây dựng pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Chính phủ, UBND tỉnh về chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật. Trong đó, chú trọng việc tham mưu thể chế hóa đầy đủ các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện điểm số và nâng xếp hạng Chỉ số B1 trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo các quy định cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước. Thực hiện có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Cùng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật các cấp, Tổ giúp việc và cơ quan thường trực Hội đồng; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật.

- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này; xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử ở địa phương. Chú trọng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường gắn với việc nghiên cứu, rà soát, đề xuất đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy pháp luật tại các cấp học và trình độ đào tạo.

4. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Lĩnh vực luật sư: Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư, các quy định của các luật, bộ luật tố tụng có liên quan đến luật sư và hành nghề luật sư; thu hút, khuyến khích và bảo đảm nghĩa vụ tham gia trợ giúp pháp lý của luật sư. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư thông qua việc tiếp tục đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, hoạt động luật sư.

b) Lĩnh vực công chứng: Tiếp tục thực hiện hiệu quả pháp luật về công chứng; kết hợp tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng với việc xây dựng Phòng công chứng là đơn vị sự nghiệp “đầu tàu” theo tinh thần Nghị quyết của Đảng. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về công chứng viên và hành nghề công chứng ở địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm đối với tổ chức, hoạt động công chứng.

c) Lĩnh vực giám định tư pháp: Tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật về giám định tư pháp; có chính sách ưu đãi, khuyến khích một cách thiết thực, hiệu quả để thu hút các cá nhân, chuyên gia giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp; nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, trách nhiệm của các sở, ngành đối với hoạt động giám định tư pháp; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giám định tư pháp đối với các lĩnh vực xã hội có nhu cầu theo lộ trình thích hợp.

d) Tổ chức thực hiện tốt pháp luật trong các lĩnh vực thừa phát lại, giao dịch bảo đảm, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các cá nhân, tổ chức hành nghề trong các lĩnh vực này.

e) Xây dựng cơ chế thu hút các luật sư giỏi, tổ chức hành nghề luật có uy tín tích cực tham gia công tác trợ giúp pháp lý ở địa phương; có chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với những luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tích cực tham gia thực hiện các vụ việc trợ giúp pháp lý có chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức của chính người được trợ giúp pháp lý để họ biết về quyền được trợ giúp pháp lý và tự tìm đến cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thực hiện trợ giúp pháp lý để yêu cầu trợ giúp pháp lý nhằm kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nâng cao trách nhiệm của luật sư với tư cách là người bảo vệ công lý tham gia trợ giúp pháp lý.

g) Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Công tác hành chính tư pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ

liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/1/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến; triển khai thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 sau khi được Quốc hội thông qua để bảo đảm thực hiện nhất quán chính sách về quốc tịch Việt Nam, quyền có quốc tịch, thay đổi quốc tịch của công dân Việt Nam theo Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với cam kết quốc tế...

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và triển khai phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chứng thực ở địa phương; triển khai hiệu quả chứng thực điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Luật Nội con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó, chú trọng kiểm tra các cơ sở nuôi dưỡng và rà soát, lập danh sách trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP; tập trung nguồn lực giải quyết tình trạng tồn đọng thông tin LLTP. Tăng cường thực hiện cấp phiếu LLTP trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích để tạo thuận lợi cho người dân và hạn chế thấp nhất tình trạng chậm cấp phiếu.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tăng cường phối hợp giữa các ngành tư pháp, toà án, kiểm sát, các sở, ngành liên quan và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

6. Công tác xây dựng Ngành

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản có liên quan. Đổi mới cơ chế, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, khen thưởng cán bộ; xây dựng Đề án vị trí việc làm, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Sở Tư pháp, pháp chế sở, ngành, tư pháp địa phương. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ tư pháp, pháp luật nhằm trang bị cho đội ngũ này có tầm nhìn, có năng lực làm việc thực tế đáp ứng yêu cầu của vị trí công

tác, bảo đảm tính chuyên nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ đáp ứng khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, như: công tác cán bộ; quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; đấu giá tài sản; hộ tịch có yếu tố nước ngoài... Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Sở Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

Trân trọng báo cáo Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Tiệm